

Số: /BC-THMT2

Hợp Thịnh, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Công văn số 1292/SGDDĐT-VP ngày 11/5/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổng kết năm học 2025-2026; Kế hoạch số 02/KH-THMT2 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Trường Tiểu học Mai Trung số 2 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Mai Trung số 2 báo cáo tổng kết năm học năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Bối cảnh chung

##### a) Khái quát tình hình kinh tế - xã hội địa phương

Xã Hợp Thịnh được hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 trên cơ sở sáp nhập các xã Hợp Thịnh, Hùng Thái, Mai Trung, Sơn Thịnh và Thường Thắng (thuộc huyện Hiệp Hòa cũ) là địa phương có truyền thống hiếu học, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, kinh tế đang từng bước chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Những năm gần đây, cùng với quá trình đô thị hóa và phát triển các khu, cụm công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh, cơ cấu lao động của địa phương có nhiều thay đổi; thu nhập và điều kiện sống của người dân ngày càng được nâng cao.

Hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm tiếp tục được đầu tư; phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao được quan tâm thực hiện. Công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, bảo vệ trẻ em và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp giáo dục của địa phương.

##### b) Các chủ trương, chính sách lớn tác động đến giáo dục

Năm học 2025-2026 diễn ra trong bối cảnh ngành Giáo dục tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước, trọng tâm là:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số trong quản lý và dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tự chủ, dân chủ, công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình.

- Tăng cường xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục STEM, ngoại ngữ và tin học.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025 tạo ra những thay đổi về địa giới hành chính, cơ cấu tổ chức và phương thức quản lý nhà nước ở cơ sở; đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các cơ sở giáo dục trong công tác phối hợp quản lý học sinh, huy động nguồn lực và thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

#### *c) Đặc điểm nổi bật của năm học 2025-2026*

Năm học 2025–2026 ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh triển khai Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục.

Đây là năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đặt ra yêu cầu các nhà trường phải chủ động thích ứng với phương thức quản lý mới, nâng cao hiệu quả phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Các trường tiểu học tiếp tục đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, phát huy tính tự chủ, tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc.

Chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá; sử dụng hiệu quả học liệu số, hồ sơ điện tử và cơ sở dữ liệu ngành.

Việc triển khai Chương trình GDPT 2018 được thực hiện đồng bộ ở tất cả các khối lớp, tập trung đổi mới phương pháp dạy học, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, STEM, ngoại ngữ và tin học.

#### *d) Đặc điểm riêng của nhà trường*

Trường Tiểu học Mai Trung số 2 hiện có quy mô 25 lớp với 844 học sinh phổ thông và 05 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ về số lượng, có tinh thần trách nhiệm, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai Chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục.

Học sinh của nhà trường chủ yếu thuộc 03 thôn Trung Hòa, Trung Hưng, Xuân Giang, xã Hợp Thịnh và một số học sinh ở khu vực lân cận có nhu cầu học tập tại trường. Phần lớn phụ huynh học sinh làm nông nghiệp, công nhân tại các khu công nghiệp hoặc kinh doanh nhỏ lẻ nên điều kiện kinh tế và mức độ quan tâm đến việc học của con em giữa các gia đình còn có sự khác nhau.

Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức học tập và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp; việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh ở một số trường hợp chưa thật sự thường xuyên, hiệu quả.

## **2. Thuận lợi**

Cấp ủy Đảng, chính quyền xã Hợp Thịnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao đối với công tác giáo dục của nhà trường, cụ thể: nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực trong việc triển khai các nhiệm vụ năm học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; công tác phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể địa phương được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua.

Về cơ sở vật chất: nhà trường đảm bảo 1 phòng học/lớp, 100% phòng học được kiên cố hóa, nhà trường có đủ các phòng chức năng. Các phòng học, phòng chức năng từng bước được đầu tư, bổ sung trang thiết bị theo hướng hiện đại, phục vụ hiệu quả việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hệ thống internet được kết nối đến tất cả các phòng học, thiết bị màn hình được trang bị 100% lớp học nên đã hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và chuyển đổi số trong nhà trường.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường là 44 đủ so với biên chế giao, trong đó: cán bộ quản lý: 03; giáo viên: 38 (đạt tỷ lệ 1,48 giáo viên/lớp), giáo viên văn hóa: 30, Tiếng Anh: 03, Âm nhạc: 02 (01 làm TPTĐ), Giáo dục thể chất: 01; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01; nhân viên: 03, trong đó: nhân viên Kế toán: 01, nhân viên Văn thư – y tế: 01, nhân viên Thư viện – thiết bị: 01. Với cơ cấu và tỷ lệ đội ngũ như trên, nhà trường đảm bảo để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở 100% các lớp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng địa phương.

### **3. Khó khăn, thách thức**

Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh đôi lúc chưa thường xuyên; khối lượng hồ sơ, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngày càng nhiều, trong khi năng lực chuyên đổi số của một số cán bộ, giáo viên còn chưa đồng đều.

Một bộ phận giáo viên lớn tuổi gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Áp lực công việc ngày càng lớn, giáo viên còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác ngoài công tác giáo dục nên ảnh hưởng đến thời gian đầu tư cho chuyên môn. Nhân viên thư viện, thiết bị, y tế học đường đang làm việc không đúng với chuyên môn đào tạo.

Một số phòng học, phòng chức năng diện tích còn hẹp chưa đảm bảo diện tích theo chuẩn, chưa có bãi tập riêng nên phần nào ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất còn hạn hẹp.

## **II. QUY MÔ GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

### **1. Quy mô trường, lớp, học sinh**

Năm học 2025-2026, nhà trường có tổng số 25 lớp; tổng số học sinh: 849 học sinh (trong đó 05 học sinh khuyết tật); bình quân: 34 học sinh/lớp.

Số học sinh học 2 buổi/ngày: 849 (tỷ lệ 100%).

So với năm học 2024-2025 giảm 02 lớp, 24 học sinh.

Tình hình tổ chức cho học sinh lớp 1, lớp 2 học Tiếng Anh (tự chọn): nhà trường tổ chức cho 178 học sinh lớp 1 và 154 học sinh lớp 2 tham gia học đạt tỷ lệ: 100%. So với năm học trước: duy trì 100%.

## **2. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học**

Tổng số trẻ 6 tuổi: 174; số trẻ vào lớp 1: 174; tỷ lệ: 100%

Tổng số trẻ 11 tuổi: 176; số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học: 174; tỷ lệ: 98,8%

Tổng số trẻ từ 11 đến 14 tuổi: 762; số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học: 759; tỷ lệ: 99,6%

Tổng số học sinh khuyết tật: 05; số học sinh học hòa nhập: 05 (tỷ lệ 100%); nhà trường, gia đình và xã hội tạo điều kiện để mọi trẻ em đều được học tập bình đẳng, không bị phân biệt đối xử, phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng em; giúp mọi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, nhân cách và hòa nhập xã hội.

Nhà trường tiếp tục duy trì tốt các điều kiện phổ cập giáo dục tiểu học. Lớp học được sắp xếp hợp lý, bảo đảm huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, cơ bản đạt chuẩn trình độ đào tạo và đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Cơ sở vật chất trường học từng bước được đầu tư, có đủ phòng học, bàn ghế, công trình vệ sinh, nước sạch và sân chơi cho học sinh. Thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhà trường thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục và phối hợp hiệu quả với phụ huynh, địa phương trong công tác phổ cập giáo dục.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC**

### **1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

Nhà trường đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hợp Thịnh đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức như: họp hội đồng sư phạm, SHCM, nhóm Zalo công việc và công thông tin điện tử của nhà trường. Nội dung triển khai tập trung vào: thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; quy định về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; thực hiện các mô hình giáo dục; công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh; các phong trào thi đua và nhiệm vụ năm học;....

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, nhà trường tổ chức xây dựng các loại kế hoạch trong năm học một cách phù hợp. Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng theo hướng bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và giáo viên; đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục bắt buộc; phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, nhà trường tổ chức lấy ý kiến

tổ chuyên môn, giáo viên và công khai kế hoạch theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch SHCM định kỳ theo tuần/tháng, nội dung sinh hoạt bám sát nhiệm vụ năm học và yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường SHCM theo hướng nghiên cứu bài học. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính thức nhằm phát triển kỹ năng sống; giáo dục đạo đức, truyền thống; rèn luyện thể chất; phát triển năng khiếu cho học sinh.

Nhà trường triển khai các kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận; thường xuyên kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện. Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo khung thời gian năm học và chương trình môn học; định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; điều kiện thực tế của từng lớp học; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đối tượng học sinh; tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương, ANQP, giáo dục STEM, chuyển đổi số,..... trong dạy học.

Ban giám hiệu chú trọng đến việc tăng cường quản trị nhà trường theo hướng tự chủ, phát huy vai trò của hiệu trưởng và các tổ chuyên môn; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong trường học; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội; chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị chất lượng giáo dục, lấy học sinh làm trung tâm. Nhà trường tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cụ thể: triển khai hồ sơ điện tử; học bạ số; phần mềm quản lý học sinh và điều hành nhà trường; trao đổi chuyên môn qua nền tảng số; xây dựng môi trường giáo dục thông minh, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng quản trị, chuyển đổi số và phương pháp dạy học mới. Khuyến khích giáo viên tự học, sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

Nhìn chung công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả; đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực đổi mới; hoạt động chuyên môn đã đi vào nền nếp; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên.

Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục, công tác truyền thông và trách nhiệm giải trình được luôn được nhà trường quan tâm, góp phần tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tổ chức tuyên truyền các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua và kết quả học tập của học sinh thông qua nhiều hình thức đa dạng như website, mạng xã hội, Zalo, các buổi họp phụ huynh qua đó giúp phụ huynh và nhân dân hiểu, chia sẻ và đồng hành cùng nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình thông qua việc công khai các kế hoạch giáo dục, các khoản thu, chất lượng giáo dục và kết quả hoạt động của nhà trường theo đúng quy định. Nhờ thực hiện tốt công tác truyền thông và trách nhiệm giải trình, chất lượng quản trị nhà trường ngày càng được nâng cao, mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.”

## **2. Thực hiện Chương trình GDPT**

### **2.1. Tổ chức dạy học và giáo dục**

*a) Thực hiện chương trình, sách giáo khoa*

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp theo quy định; xây dựng, điều chỉnh và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện đầy đủ nội dung chương trình, không cắt xén, dạy học đúng tiến độ.

*b) Triển khai nội dung giáo dục địa phương; tích hợp, lồng ghép.*

Nhà trường triển khai hiệu quả nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bắc Ninh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục; tích hợp, lồng ghép giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa Quan họ, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích và chuyển đổi số,... cho học sinh. Giáo viên chủ động đưa các nội dung thực tiễn địa phương vào bài giảng nhằm tăng tính gần gũi, giúp học sinh hiểu và yêu quê hương Bắc Ninh.

*c) Tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ chính thức*

Các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ chính thức được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức phong phú như: sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm, hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, giao lưu văn nghệ - thể thao, đọc sách thư viện, chăm sóc công trình măng non, tham quan trải nghiệm di tích lịch sử, ..... qua đó góp phần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, ý thức kỷ luật và phát triển toàn diện cho học sinh.

*d) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh*

Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm; tăng cường tổ chức các hoạt động học tập tích cực như học theo nhóm, trò chơi học tập, trải nghiệm thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Giáo viên cơ bản đã chủ động sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện đúng quy định theo Thông tư 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giáo viên chú trọng đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, động viên sự tiến bộ của học sinh, bảo đảm khách quan, công bằng và phù hợp với từng đối tượng học sinh.

*e) Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học được nhà trường quan tâm đẩy mạnh. 100% giáo viên sử dụng máy tính, internet và phần mềm hỗ trợ trong giảng dạy; tích cực khai thác học liệu số, xây dựng bài giảng điện tử, video minh họa và các nền tảng dạy học trực tuyến. Giáo viên bước đầu ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế bài giảng, tạo học liệu, xây dựng câu hỏi kiểm tra và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác khác; việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm còn gặp khó khăn về kinh phí.

*g) Kết quả giáo dục học sinh năm học 2025-2026*

- Chất lượng giáo dục đại trà: Số HS có tất cả các môn học đều hoàn thành trở lên 835/844 chiếm 98,9%; số HS có ít nhất 01 môn học chưa hoàn thành 9/844 chiếm 1,1%. Số HS có tất cả các năng lực đều đạt trở lên 835/844 chiếm 98,9%; số HS có ít nhất 01 năng lực cần cố gắng 9/844 chiếm 1,1%. Số HS có tất cả các phẩm chất đều đạt trở lên 839/844 chiếm 99,4%; số HS có ít nhất 01 phẩm chất cần cố gắng 5/844 chiếm 0,6%. Số HS được khen thưởng cấp trường là 573/844 chiếm 67,9% (HS Xuất sắc 263 = 31,2%, HS tiêu biểu 310/844 = 36,7%); số HS được khen thưởng cấp trên là 35/844 = 4,14%.

- Chất lượng chữ viết: số HS có chữ viết Đạt là 772/844 chiếm 91,5%; số học sinh có chữ viết Chưa đạt là 72/844 chiếm 8,5%.

- Học sinh tham gia thi và giao lưu các cấp đạt kết quả tương đối cao, cụ thể:

+ Thi thể dục thể thao cấp xã đạt 24 giải, trong đó: Cầu lông đạt 04 giải Nhất và 02 giải Nhì; Cờ vua đạt 01 giải Nhất và 02 giải Ba; Điền kinh đạt 01 giải Nhì và 02 giải Ba; Đá cầu đạt 01 giải Ba; Bóng bàn đạt 01 giải Ba và 01 giải KK; Bơi đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì và 06 giải Ba.

+ Thi thể dục thể thao cấp tỉnh đạt 03 giải, trong đó: Cầu lông đạt 01 giải Nhất (đôi nam), 01 giải Nhì (đôi nam nữ), Bơi đạt 01 giải Ba.

+ Giao lưu học sinh lớp 4, 5 cấp xã đạt 15 giải, trong đó: Tiếng Anh lớp 4 đạt 01 Nhì, 01 Ba và 01 KK; Tiếng Anh lớp 5 đạt 01 Nhất và 02 Nhì; Toán lớp 4 đạt 01 Nhì, 01 Ba; Toán lớp 5 đạt 02 KK; Tiếng Việt lớp 4 đạt 01 KK; Tiếng Việt lớp 5 đạt 01 Nhì và 02 KK; Tin học lớp 5 đạt 01 KK.

+ Thi vẽ tranh dành cho học sinh tiểu học cấp xã đạt 01 giải Ba.

- Học sinh tham gia đấu trường VioEdu cấp tỉnh đạt 18 giải, trong đó: Khối 1 đạt 01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng và 03 giải KK; Khối 2 đạt 01 huy chương Bạc, 03 huy chương Đồng và 02 giải KK; Khối 3 đạt 01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng và 01 giải KK; Khối 4 đạt 02 huy chương Đồng và 01 giải KK; Khối 5 đạt 01 huy chương Bạc.

## **2.2. Tổ chức dạy học các môn học Tiếng Anh, Tin học**

### **a) Môn Tiếng Anh**

Nhà trường tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn cho 100% HS lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3; tổ chức nghiêm túc việc dạy học Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo Chương trình GDPT 2018 và theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Chỉ đạo giáo viên bộ môn dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói; tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp tại địa chỉ: <https://tienganhtieuhoc.bacninh.edu.vn>. Nhà trường sử dụng đúng sách giáo khoa (SGK) môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt (đối với lớp 1, 2 sử dụng sách i-Learn Smart Start; đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng sách English

Discovery). Tuy nhiên, trong năm học nhà trường chưa triển khai được chương trình Tiếng Anh liên kết có giáo viên nước ngoài.

Nhà trường luôn chú ý đến việc xây dựng môi trường học tập tiếng Anh gần gũi, thân thiện, gắn với thực tế nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh; thành lập 03 câu lạc bộ Tiếng Anh (lớp 3, 4, 5) và tổ chức hoạt động tương đối hiệu quả; tổ chức Ngày hội Tiếng Anh cho học sinh; động viên, khuyến khích HS tham gia các kỳ thi như: IOE, Đấu trường VioEdu,.....Chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, cụ thể như sau:

- Khối lớp 1: Hoàn thành tốt  $136/178 = 76,4\%$ , Hoàn thành  $42/178 = 23,6\%$ .
- Khối lớp 2: Hoàn thành tốt  $119/154 = 77,3\%$ , Hoàn thành  $35/154 = 22,7\%$ .
- Khối lớp 3: Hoàn thành tốt  $144/186 = 77,4\%$ , Hoàn thành  $42/186 = 22,6\%$ .
- Khối lớp 4: Hoàn thành tốt  $111/145 = 76,5\%$ , Hoàn thành  $34/145 = 23,5\%$ .
- Khối lớp 5: Hoàn thành tốt  $137/181 = 75,7\%$ , Hoàn thành  $44/181 = 24,3\%$ .
- Học sinh lớp 4, 5 tham gia giao lưu môn Tiếng Anh cấp xã đạt 6/6 giải (01 Nhất, 03 Nhì, 01 Ba, 01 KK).

#### *b) Môn Tin học*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức giảng dạy môn Tin học cho học sinh khối 3, 4, 5 theo đúng quy định; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học Tin học như phòng máy (33 máy), hệ thống máy tính và kết nối internet. Giáo viên giảng dạy môn Tin học cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh thực hành trên máy tính.

Học sinh được làm quen và sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ học tập; biết khai thác một số phần mềm, ứng dụng học tập phù hợp với lứa tuổi. Nhiều học sinh có kỹ năng cơ bản trong tìm kiếm thông tin, học trực tuyến, thực hiện bài tập trên môi trường số và sử dụng internet an toàn. Giáo viên thường xuyên lồng ghép ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước hình thành năng lực số cho học sinh.

Tuy nhiên, nhà trường mới triển khai dạy học môn Tin học đối với lớp 3, 4, 5 chưa tổ chức dạy học cho học sinh lớp 1 và lớp 2; việc tổ chức thực hành cho học sinh còn gặp khó khăn do số lượng học sinh ở một số lớp đông hơn so với quy định; một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ thông tin.

Chất lượng dạy học môn Tin học các khối lớp, cụ thể như sau: Học sinh lớp 4, 5 tham gia giao lưu môn Tin học cấp xã đạt 01 giải KK; chất lượng đại trà:

- Khối lớp 3: Hoàn thành tốt  $142/186 = 76,3\%$ , Hoàn thành  $44/186 = 23,7\%$ .
- Khối lớp 4: Hoàn thành tốt  $115/145 = 79,3\%$ , Hoàn thành  $30/145 = 20,7\%$ .
- Khối lớp 5: Hoàn thành tốt  $149/181 = 82,3\%$ , Hoàn thành  $32/181 = 17,7\%$ .

Nhà trường đã triển khai học bạ số đối với 100% học sinh toàn trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên về quy trình nhập liệu, cập nhật kết quả đánh giá, nhận xét học sinh và thực hiện ký số theo quy định. Giáo viên thực hiện cập nhật thường xuyên kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên hệ thống, bảo đảm dữ liệu chính xác, đồng bộ và an toàn. Việc sử dụng học bạ số đã góp phần giảm

hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian trong công tác quản lý, tra cứu và theo dõi quá trình học tập của học sinh.

Nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường học tập số thông qua việc tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin như mạng internet, máy tính, màn hình tại các lớp học; khuyến khích giáo viên ứng dụng bài giảng điện tử, học liệu số và các phần mềm hỗ trợ dạy học trong quá trình giảng dạy. Đồng thời, nhà trường đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số để trao đổi thông tin với phụ huynh, triển khai thư viện số, kho học liệu dùng chung và hướng dẫn học sinh hình thành kỹ năng học tập, khai thác

### **3. Triển khai các mô hình giáo dục**

Trên cơ sở Kế hoạch số 40/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 về việc triển khai các mô hình giáo dục cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo lộ trình giai 2025-2030 phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình. Tổ chức rà soát CSVC, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ HS, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai các mô hình giáo dục tại tại nhà trường. Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai nghiêm túc, hiệu quả 02 mô hình giáo dục bắt buộc gồm: SHCM theo nghiên cứu bài học; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

#### **3.1. Mô hình SHCM theo nghiên cứu bài học**

Với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường luôn quan tâm đến công tác SHCM theo nghiên cứu bài học định hướng phát triển năng lực học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức SHCM đảm bảo mỗi tháng ít nhất 02 lần; đảm bảo đủ các điều kiện về mạng internet, máy quay, máy ảnh; tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Trong năm học, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc và hiệu quả công tác SHCM theo hướng nghiên cứu bài học, đảm bảo tối thiểu 2 buổi/ tháng. Tổng số buổi SHCM đã tổ chức là 37 buổi, gồm 10 buổi SHCM cấp trường và 27 buổi SHCM theo tổ chuyên môn. Nội dung SHCM được xây dựng bám sát yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018, đồng thời chú trọng lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống và các nội dung giáo dục tích hợp khác vào bài dạy một cách phù hợp, hiệu quả.

Giáo viên dạy minh họa đã chủ động đổi mới phương pháp, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, phù hợp với từng đối tượng học sinh; chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực tự học của học sinh. Qua các buổi SHCM, giáo viên tham gia dự giờ đã tập trung quan sát hoạt động học của học sinh, phân tích mức độ tiếp thu bài, những khó khăn, hạn chế của học sinh trong quá trình học tập; từ đó cùng trao đổi, thảo luận, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và chất lượng giáo dục.

100% giáo viên tham gia SHCM đầy đủ, thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, trao đổi, chia sẻ theo đúng hướng dẫn đổi mới SHCM. Nhiều giáo viên đã biết

ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hình ảnh, video clip trong quá trình phân tích tiết dạy, giúp việc trao đổi chuyên môn trực quan, sinh động và hiệu quả hơn. Chất lượng các buổi SHCM từng bước được nâng cao, góp phần phát triển năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và tinh thần học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong đội ngũ giáo viên.

### **3.2. Mô hình xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn**

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan trường lớp; xây dựng nội quy lớp học gắn với thực hiện nếp sống văn minh học đường. Các lớp duy trì tốt việc vệ sinh lớp học hằng ngày, chăm sóc bồn hoa, cây xanh, trang trí lớp học thân thiện, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Nhà trường đã phát động nhiều phong trào như: “Một phút sạch trường”, “Lớp học thân thiện”; tổ chức cho học sinh tham gia lao động vệ sinh khuôn viên trường, chăm sóc cây xanh và phân loại rác thải. Hệ thống nhà vệ sinh, khuôn viên sân trường, phòng học được vệ sinh thường xuyên, đảm bảo sạch sẽ, an toàn.

Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an toàn trường học được đặc biệt quan tâm. Nhà trường tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, an toàn giao thông và phòng chống bạo lực học đường cho học sinh. Các điều kiện về cơ sở vật chất, hệ thống điện, quạt, bàn ghế, thiết bị dạy học được kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

### **3.3. Kết quả triển khai mô hình tự chọn (Tiếng Anh, Tin học)**

Nhà trường tổ chức hiệu quả các mô hình tự chọn Tiếng Anh và Tin học phù hợp với điều kiện thực tế. Học sinh tham gia đầy đủ, có hứng thú học tập, bước đầu hình thành kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh và kỹ năng sử dụng máy tính cơ bản. Chất lượng các môn học từng bước được nâng lên, đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển năng lực của học sinh (chi tiết đã báo cáo ở mục 2.2).

Các mô hình giáo dục được triển khai trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo môi trường học tập tích cực, hiện đại cho học sinh. Phụ huynh đồng thuận, tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường. Mô hình phù hợp với điều kiện thực tế, dễ tổ chức thực hiện và có khả năng tiếp tục duy trì, nhân rộng trong những năm học tiếp theo.

## **IV. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

### **1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

Tổng số CBQL: 03; Trình độ đào tạo đạt chuẩn: 03, tỷ lệ 100%; Đánh giá đạt theo Chuẩn HT lần đánh giá trước: cả 03 đồng chí đều xếp loại Khá trở lên; số lượng CBQL đủ so với quy định.

Tổng số GV: 38 (VH: 30; AN: 02 (01 là TPTĐ); MT: 01; GDTC: 01; Tiếng Anh: 03; Tin học: 01; Trình độ đào tạo đạt chuẩn: 36, tỷ lệ: 94,7 %; trên chuẩn: 0, tỷ lệ: 0 %; Tỷ lệ GV/lớp: 1,48 (không tính TPTĐ), đủ so với quy định.

Tổng số nhân viên trường học: 03; trình độ đại học: 01, trung cấp: 02; số lượng đủ so với quy định.

Công tác sử dụng, bố trí và phân công nhiệm vụ cho CBGVNV được nhà

trường thực hiện khoa học, cơ bản phù hợp với chuyên môn và năng lực đội ngũ. Việc phân công nhiệm vụ đảm bảo công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận trong hội đồng sư phạm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công tác. Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng cao.

Nhà trường luôn xác định công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 do ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh triển khai. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, chuyên đề, hội thảo chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định của Thông tư 27, đảm bảo khách quan, công bằng và phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới.

Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo, tạo tâm lý yên tâm công tác. Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sự gắn bó của đội ngũ với nhà trường ngày càng được nâng cao.

## **2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Diện tích đất nhà trường: 8073,2 m<sup>2</sup>; bình quân 9,5 m<sup>2</sup>/học sinh; còn thiếu 416,8 m<sup>2</sup> so với quy định.

Sân chơi: 3500; bình quân 4,12 m<sup>2</sup>/học sinh, cơ bản đáp ứng được việc vui chơi của học sinh; nhà trường chưa có bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục, giáo dục thể chất (bóng đá, kéo co,...).

Tổng số phòng học: 25 (kiên cố: 25 = 100%; bán kiên cố/cấp 4: 0); tỷ lệ phòng học/lớp: 01; số phòng xây mới: 0; còn thiếu: 0 phòng (so với quy định).

Tổng số phòng chức năng: 09 (Tiếng Anh: 02; Tin học: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Khoa học Công nghệ: 01; giáo dục STEM: 0; thư viện: 02; nhà đa năng: 01); các phòng chức năng đều đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Trang thiết bị dạy học đáp ứng đủ cho việc tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, cụ thể: số lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu: 25; số lớp có ti vi: 25; máy chiếu/đèn chiếu: 0; số phòng/lớp có kết nối internet: 31; bảng chống lóa: 31; điện chiếu sáng, quạt mát: 31; bàn ghế học sinh: 558 bộ.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có như tivi thông minh, máy tính, học liệu trực quan... phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, khai thác học liệu số, sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả các tiết học. Việc sử dụng thiết bị dạy học góp phần đổi mới phương

pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành và học tập trực quan.

### **3. Việc thực hiện Chương trình Sữa học đường**

Nhà trường đã triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sữa học đường tới toàn thể CBGVNV, phụ huynh học sinh theo đúng quy định; tăng cường công tác tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng về lợi ích của Chương trình Sữa học đường đối với sự phát triển thể chất và tầm vóc HS tiểu học. Đến thời điểm tháng 11 năm 2025 đã tổ chức cho 100% HS được thụ hưởng Chương trình Sữa học đường bảo đảm đầy đủ các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng sữa, quy trình cấp phát, tổ chức uống sữa và quản lý tài chính của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Nhà trường phân công cán bộ quản lý, GV, nhân viên phụ trách theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, bảo quản và tổ chức cho HS uống sữa đúng thời gian, đúng đối tượng, đúng định mức; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và quyết toán theo quy định hiện hành.

### **4. Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường chuẩn quốc gia**

Trong năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục xác định công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục về công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư, bổ sung theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Khuôn viên trường lớp được cải tạo theo hướng Xanh – sạch – đẹp – an toàn, tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh.

Nhà trường cũng chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thông qua việc duy trì tốt nền nếp dạy và học, tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức cho học sinh. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Căn cứ các tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã tiến hành thu thập minh chứng, rà soát các tiêu chí và tổ chức tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan, đúng quy trình. Kết quả tự đánh giá cho thấy nhà trường cơ bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tổ chức và quản lý nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý – giáo viên – nhân viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, cũng như hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục học sinh. Qua đó, nhà trường tự đánh giá đạt

kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 trong năm học 2025-2026, đồng thời tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 để Sở GDĐT kiểm tra công nhận lại tháng 11 năm 2027.

### **5. Thư viện và phát triển văn hóa đọc**

Nhà trường hiện có 02 phòng thư viện, có thư viện xanh được bố trí tại khuôn viên trường nhằm phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu và đọc sách của giáo viên, học sinh. Thư viện được xây dựng theo mô hình thân thiện, không gian mở, sắp xếp khoa học, đảm bảo ánh sáng, bàn ghế và các điều kiện thuận lợi để học sinh dễ dàng tiếp cận, lựa chọn sách. Ngoài thư viện chính, các lớp học đều xây dựng góc đọc sách nhằm tạo môi trường đọc thuận tiện và hình thành thói quen đọc sách hằng ngày cho học sinh.

Tổng số đầu sách hiện có của nhà trường 6352 bản, gồm sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi, sách kỹ năng sống, báo và tạp chí phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục. Bình quân đạt 7,5 quyển/học sinh, cơ bản đáp ứng nhu cầu đọc, tìm hiểu kiến thức và giải trí lành mạnh của học sinh trong nhà trường. Công tác bổ sung, luân chuyển và bảo quản sách được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện.

Nhà trường duy trì hiệu quả các tiết đọc thư viện theo kế hoạch giáo dục (mỗi lớp 1 tiết/tháng); tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện, tại lớp học và mượn sách về nhà. Hoạt động mượn, trả sách được thực hiện nền nếp, thuận tiện, thu hút đông đảo học sinh tham gia. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc như: Ngày sách Việt Nam, giới thiệu sách theo chủ đề, thi vẽ tranh theo sách, xây dựng “Góc thư viện lớp học”. Các hoạt động được học sinh hưởng ứng tích cực, góp phần nâng cao kỹ năng đọc, kỹ năng tự học, mở rộng vốn hiểu biết và hình thành thói quen đọc sách trong học sinh.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản có ý thức tự bồi dưỡng thường xuyên, đa số vững vàng về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết; có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tâm huyết với nghề; có nhiều nỗ lực cố gắng, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, có các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện đạt kết quả.

Tuyển sinh 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019) vào các lớp 1; duy trì sĩ số HS, đảm bảo được kế hoạch về số lượng HS; tiếp tục duy trì PCGD tiểu học mức độ 3, XMC mức độ 2 trên địa bàn phụ trách.

Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời qua các buổi SHCM với các nội dung như: chuyên đề về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy, giáo dục kỹ năng sống, điều chỉnh kế hoạch dạy,... đã kịp thời hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

Nhà trường triển khai thực hiện chủ động, linh hoạt và hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và các mô hình giáo dục được phụ huynh HS đồng tình, đánh giá cao; chất lượng giáo dục được đảm bảo theo yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS; việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS được nhà trường quan tâm thực hiện tạo hiệu ứng tốt cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chương trình Sửa học đường nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và được 100% phụ huynh ủng hộ.

Tình hình chung của nhà trường phát triển ổn định, bền vững; hoạt động dạy và học, các nhiệm vụ trọng tâm được nhà trường cực chỉ đạo sâu sát, triển khai thực hiện đạt kết quả tốt; nền nếp, kỷ cương được duy trì, giữ vững; công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 được thực hiện đúng theo chỉ đạo của các cấp. Chất lượng giáo dục học sinh được duy trì; học sinh tham gia thi và giao lưu các cấp chất lượng giải cao hơn năm trước (đã có 02 học sinh đạt huy chương vàng cầu lông cấp tỉnh).

Tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học: nâng sân trường chống ngập úng diện tích 1 650m<sup>2</sup> (tổng kinh phí 1 265 000 000 đồng); phá 8 bậc giảng và lát lại, xây cao sân khấu (kinh phí 30 000 000 đồng); mua 2 ti vi phục vụ dạy học (kinh phí 21 000 000 đồng)

## **2. Khó khăn, hạn chế**

Trong năm học 2025–2026, nhà trường vẫn còn một số khó khăn, hạn chế ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, cụ thể:

- Nhà trường chưa tổ chức được dạy môn Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2; chưa triển khai được việc dạy học liên kết môn Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

- Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất và kỹ năng sống còn thiếu đồng bộ. Nhà trường chưa có bể bơi nên việc tổ chức dạy bơi cho học sinh chưa chủ động, phải liên kết với các cơ sở ngoài nhà trường, gây khó khăn trong công tác quản lý, đưa đón và bố trí thời gian học tập.

- Nhà trường chưa có bãi tập riêng, diện tích sân chơi còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, trải nghiệm cho học sinh gặp nhiều khó khăn.

- Hạ tầng khuôn viên trường chưa được cải tạo đồng bộ; vào mùa mưa, một phần sân trường thường xảy ra tình trạng ngập úng, ảnh hưởng đến các hoạt động dạy học và vui chơi của học sinh.

## **3. Nguyên nhân**

Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn nhiều khó khăn, nguồn kinh phí đầu tư hạn chế nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao; sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân và phụ huynh còn hạn chế do điều kiện kinh tế địa phương chưa đồng đều.

Đối với môn Tin học lớp 1, lớp 2 hiện nay Hội đồng nhân dân tỉnh chưa ban

hành cơ chế tổ chức thực hiện tương tự như đối với môn Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1, lớp 2; vì vậy nhà trường chưa có đủ căn cứ để triển khai dạy học phù hợp với điều kiện thực tế.

Hoạt động dạy học liên kết Tiếng Anh có giáo viên nước ngoài chưa triển khai được do chi phí tổ chức còn cao, trong khi việc bố trí học tập phải thực hiện ngoài thời gian chính khóa. Bên cạnh đó, các đơn vị liên kết gặp khó khăn về nguồn giáo viên nước ngoài nên chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức giảng dạy tại nhà trường.

Nhà trường chưa có đủ quỹ đất để xây dựng đồng bộ các công trình phục vụ hoạt động giáo dục như bể bơi, bãi tập, sân chơi cho học sinh.

Hệ thống hạ tầng khuôn viên trường được xây dựng từ nhiều giai đoạn khác nhau, chưa được cải tạo đồng bộ; hệ thống thoát nước còn bất cập nên vào mùa mưa thường xảy ra tình trạng ngập úng.

Công tác tham mưu đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất có thời điểm chưa thật sự quyết liệt; việc xây dựng lộ trình phát triển nhà trường theo hướng hiện đại, đồng bộ còn gặp nhiều khó khăn khách quan.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

Nhà trường cần chủ động hơn trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục để tranh thủ các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cần xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường theo lộ trình cụ thể, xác định rõ các hạng mục ưu tiên đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu học tập của học sinh.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc hỗ trợ cải thiện điều kiện dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm.

Chủ động, linh hoạt trong việc liên kết với các đơn vị bên ngoài để tổ chức dạy bơi, giáo dục kỹ năng sống, đồng thời bảo đảm an toàn, hiệu quả và thuận lợi cho học sinh trong quá trình tham gia học tập.

Quan tâm công tác kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất định kỳ; kịp thời đề xuất phương án sửa chữa, cải tạo nhằm hạn chế ảnh hưởng của thời tiết đến hoạt động dạy học và sinh hoạt của học sinh.

Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong việc khắc phục khó khăn, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

### **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Quan tâm tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành cơ chế tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 tạo cơ sở để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng bộ và hiệu quả.

Có định hướng, hướng dẫn và tạo điều kiện để các nhà trường triển khai hoạt động giáo dục tăng cường Tiếng Anh liên kết với giáo viên nước ngoài một cách linh hoạt; đồng thời nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ về cơ chế, kinh phí hoặc kết nối các đơn vị đủ năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, đặc biệt là các hạng mục phục vụ giáo dục thể chất, kỹ năng sống, phòng học chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để cải thiện điều kiện dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân xã**

Quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí để cải tạo hệ thống sân trường, thoát nước, hạn chế tình trạng ngập úng vào mùa mưa, bảo đảm môi trường học tập an toàn, thuận lợi cho học sinh.

Tạo điều kiện về quỹ đất và cơ sở vật chất để nhà trường từng bước xây dựng bãi tập, khu vui chơi, phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và trải nghiệm cho học sinh.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân và phụ huynh cùng chung tay hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất trường học.

Quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể địa phương phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích và chăm lo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH-XH, xã Hợp Thịnh;
- Phòng GDTH, Sở GDĐT Bắc Ninh;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tạ Văn Thực**